

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HS - ST
Ngày 06 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Bloh Mlô, ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Xuân H (L); Sinh năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Lộc A, xã Phú L, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26 tháng 9 năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11 tháng 4 năm 2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25 tháng 9 năm 2007, thi hành xong phần án phí. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Tiến T, Luật sư Văn phòng luật sư Bách K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Lương Xuân H, có mặt.

Người bị hại: Anh Dương Quốc B, sinh năm 1990 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Dương L, sinh năm 1955, là bố của bị hại, có mặt

Trú tại: Thôn Xuân M, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đức T (T), sinh năm 1986, có mặt

Trú tại: Thôn Lộc H, xã Phú L, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Đào Thanh T, sinh năm 1993, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1975, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003, vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Hoàng Đức C, sinh năm 2002, vắng mặt

Trú tại: Thôn 2, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1996, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

4. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1996, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

5. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965, vắng mặt

Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

6. Chị Trần Thị Mỹ V, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

7. Anh Dương Đức T, sinh năm 1984, vắng mặt

Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

8. Anh Không Đình Thành Đ, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

9. Anh Lương Xuân V, sinh năm 1992, có mặt

Trú tại: Thôn Lộc A, xã Phú L, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2020, sau khi đã sử dụng bia, bị cáo Lương Xuân H điều khiển xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100 chở anh Trần Đức T lưu thông trên đường Tỉnh lộ 3, hướng huyện Ea K đi huyện Krông N. Khi đến Km số 19 thuộc thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, H điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều tông vào xe mô tô mang BKS 47E1- 364.52 do anh Dương Quốc B điều khiển. Thấy có tai nạn, anh Nguyễn Văn T và anh Hoàng Đức C xuống kéo H và anh B ra khỏi hiện trường, đồng thời gọi người đưa đi cấp cứu. Lúc này, anh Đào Thanh T điều khiển xe mô tô mang BKS 47E1 – 410.85 đi tới, thấy có tai nạn nên phanh gấp làm cho xe mô tô mang BKS 47E1 – 391.42 do anh Huỳnh Văn Đ chở anh Ngô Quang T tông vào phía sau. Tai nạn xảy ra làm anh B tử vong, H và anh T thương tích, xe mô tô của H và của anh B bị hư hỏng, còn các anh T, Đ, T không bị thương tích và xe không bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Địa điểm xảy ra tai nạn tại Km số 19 Tỉnh lộ 3 thuộc thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường trải nhựa, rộng 550cm, có vạch phân cách đứt quãng. Hai bên lề là đường đất, mỗi bên rộng 120cm.

Lấy trụ điện số XLD 2 và lấy mép đường bên phải hướng thôn Xuân Đ đi thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk (Hướng xe của bị cáo H – Hướng huyện Ea K đi huyện Krông N) làm chuẩn, xác định:

Xe mô tô mang BKS 47E1 – 364.52 nằm ngả trên đường. Trục trước cách mép đường chuẩn là 90cm, cách mốc chuẩn là 1.487cm. Trục sau cách mép đường chuẩn là 35cm, cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 410cm.

Xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100 nằm ngả trên đường. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 517cm, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 560cm.

Đầu vết xước thứ nhất cách mép đường chuẩn là 350cm, cách trục trước của xe 33R1 – 1100 là 190cm, cách mốc chuẩn là 1.270cm, cuối vết xước cách mép đường chuẩn là 50cm, cách trục trước là 130cm.

Đầu vết xước thứ hai cách mép đường chuẩn là 365cm, cách trục trước xe 33R1 - 1100 là 130cm, cuối vết xước cách mép đường chuẩn là 525cm, cách trục trước là 30cm.

Tâm vết xước thứ ba cách mép đường chuẩn là 245cm và cách trục trước xe 47E1 – 364.52 là 310cm.

Đầu vết xước thứ tư cách mép đường chuẩn là 215cm, cách trục bánh trước xe 47E1 – 364.52 là 143cm, cuối vết xước cách mép đường chuẩn là 220cm và cách trục trước của xe 47E1 – 364.52 là 127cm.

Đầu vết xước thứ năm cách mép đường chuẩn là 330cm, cuối vết xước cách mép đường chuẩn là 350cm.

Vùng va chạm đầu tiên giữa xe 33R1 - 1100 và xe 47E1- 364.52 được xác định cách mép đường chuẩn là 370cm, cách trục trước xe 33R1 - 1100 là 190cm,

cách trục sau xe 47E1 – 364.52 là 960 và cách mốc chuẩn là 1.280cm.

Tại Tờm tắt bệnh án số 46 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa Thiện H thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Lương Xuân H là 181.5mg/ 100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 66/TTh – TTPY ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân anh B tử vong là do suy tuần hoàn, suy hô hấp do chấn thương sọ não nặng, đa thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe 33R1- 1100 thiệt hại 1.675.000đ, xe 47E1 – 364.52 thiệt hại 6.170.000đ.

Tại các bản kết luận giám định pháp y thương tích số 435 và 436 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các tổn thương của Lương Xuân H phù hợp với tổn thương của người cầm lái xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100. Trần Đức T không có các tổn thương đặc trưng phù hợp với tổn thương của người cầm lái xe mô tô mang BKS 33R1-1100.

Tại Bản cáo trạng số 68/KSĐT - HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lương Xuân H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Xuân H từ 03 năm, 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điều 584, 585, 590, 601 của Bộ luật dân sự, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với gia đình bị hại về phần bồi thường thiệt hại. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 phần xốp của mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ của mũ bảo hiểm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung, án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù đã có giấy phép lái xe hạng A1, nhưng do sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định và do điều khiển xe lấn sang phần đường của người đi ngược chiều nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27 tháng 01 năm 2020, tại Km số 19 Tỉnh lộ 3, thuộc thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã gây tai nạn. Hậu quả làm cho anh Dương Quốc B tử vong, bị cáo thương tích 55%, anh T thương tích 24% sức khỏe. Xe mô tô mang BKS 33R1-1100 thiệt hại 1.675.000đ, xe mô tô mang BKS 47E1 – 364.52 thiệt hại 6.170.000đ. Do đó bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng khi tham gia giao thông đường bộ thì phải chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm mà gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì bị xử lý nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và của cả bản thân. Mặc dù đã sử dụng bia, nhưng bị cáo vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo đã lấn sang phần đường của người đi ngược chiều nên đã gây tai nạn. Hậu quả là anh B tử vong, bị cáo bị thương tích 55%, anh T thương tích 24% sức khỏe, hai xe mô tô hư hỏng nặng. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường để khắc phục một phần thiệt hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và bị cáo hiện đang làm nông nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền mua đất nghĩa địa 12.000.000đ, tiền dịch vụ mai táng 15.000.000đ, tiền mua nắp mộ 20.000.00đ, tiền cúng 24.000.000đ, tiền xây mộ 2.500.000đ, tiền sửa xe 11.490.000đ, tiền tổn thất về mặt tinh thần 30.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Xét thấy yêu cầu của gia đình bị hại là chính đáng, tuy nhiên đối với các khoản tiền mua nắp mộ, tiền cúng, tiền xây mộ pháp luật không buộc bị cáo bồi thường và bị cáo không đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với khoản tiền sửa xe, tiền tổn thất về mặt tinh thần bị cáo đồng ý bồi thường thì Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự, không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện trên.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại B là 68.490.000đ, bao gồm các khoản sau: Tiền mua đất nghĩa địa 12.000.000đ, tiền dịch vụ mai táng 15.000.000đ, tiền sửa xe 11.490.000đ, tiền tổn thất về mặt tinh thần 30.000.000đ. Khấu trừ số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 38.490.000đ.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100 là tài sản của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe mô tô mang BKS 47E1 – 364.52 của anh Dương Quốc B, xe mô tô mang BKS 47E1 - 410.85 là của anh Đào Thanh T, xe mô tô mang BKS 47E1 – 391.42 mang tên Ngô Thị T mà anh Đ đã sử dụng không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên chấp nhận. Đối với 01 mũ bảo hiểm, một phần xóp của mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ của mũ bảo hiểm là tang vật của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ các điều 584, 590, 591, 596 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Xuân H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Xuân H 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Xuân H bồi thường cho ông Dương L số tiền 68.490.000đ (Sáu mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn). Khấu trừ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 38.490.000đ (Ba mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

5. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô mang BKS 33R1 – 1100 để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, một phần xóp của mũ bảo hiểm và một số mảnh vỡ của mũ bảo hiểm (*Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 09 tháng 10 năm 2020 lưu hồ sơ vụ án*).

6. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Dương L, anh Trần Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG